

MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP THU THẬP, PHÂN TÍCH VÀ XỬ LÝ MINH CHỨNG TRONG QUÁ TRÌNH TỰ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CỦA CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ VÀ TRUNG CẤP NGHỀ

ThS. ĐỖ THANH VÂN
 Trường Cao đẳng nghề TP. Hồ Chí Minh

1. Đặt vấn đề

Tự kiểm định chất lượng (TKĐCL) của các trường cao đẳng nghề hiện nay là hoạt động tự đánh giá của trường căn cứ vào Quyết định số 02/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 17/01/2008/BLĐTBXH ban hành Quy định về hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng trường cao đẳng nghề và Thông tư số 42/2011/BLĐTBXH ban hành Quy định về quy trình thực hiện kiểm định chất lượng dạy nghề. Để nâng cao chất lượng dạy nghề, đòi hỏi cơ sở dạy nghề phải tích cực thực hiện việc TKĐCL nhằm chỉ ra các mặt mạnh, mặt yếu, từ đó xây dựng kế hoạch và các biện pháp thực hiện nhằm đáp ứng mục tiêu dạy nghề đã đề ra. Theo đó, đối tượng và nhiệm vụ trong quá trình thực hiện tự kiểm định của một trường cao đẳng nghề được quy định như sau:

a/ Thực hiện TKĐCL của các phòng, khoa...(gọi chung là các đơn vị) trong trường cao đẳng nghề

- Thu thập thông tin, minh chứng về từng hoạt động và kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị;

- Đánh giá, xác định mức độ đạt được theo từng chỉ số, tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng dạy nghề có liên quan; phân tích, chỉ rõ các điểm mạnh, tồn tại và nguyên nhân; đề xuất kế hoạch hành động nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của đơn vị;

- Viết báo cáo kết quả TKĐCL của đơn vị và gửi hội đồng kiểm định của cơ sở dạy nghề;

- Tổ chức quản lý, duy trì cơ sở dữ liệu, thông tin, minh chứng về các hoạt động của đơn vị.

b/ Thực hiện TKĐCL của hội đồng kiểm định trường cao đẳng nghề

- Nghiên cứu báo cáo kết quả TKĐCL của các đơn vị trong cơ sở dạy nghề;

- Tổng hợp thông tin, minh chứng theo từng chỉ số, tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng dạy nghề;

- Kiểm tra thực tế, thu thập thêm thông tin, minh chứng theo từng chỉ số, tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng dạy nghề;

- Đối chiếu với hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng dạy nghề do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành, đánh giá, xác định mức độ đạt được của từng chỉ số, tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng dạy nghề; chỉ rõ các điểm mạnh, tồn tại và nguyên nhân; đề xuất kế hoạch hành động nhằm nâng

cao chất lượng dạy nghề;

- Viết dự thảo báo cáo kết quả TKĐCL của cơ sở dạy nghề, gửi các đơn vị trong cơ sở dạy nghề để lấy ý kiến;

- Hoàn chỉnh báo cáo kết quả TKĐCL của cơ sở dạy nghề.

Muốn giải quyết được những vấn đề trên đòi hỏi cần có nghiên cứu về phương pháp thu thập, phân tích và xử lý minh chứng trong quá trình TKĐCL của các trường cao đẳng nghề.

2. Thực trạng về việc thu thập, phân tích và xử lý minh chứng trong quá trình tự kiểm định chất lượng dạy nghề của các trường cao đẳng nghề, trung cấp nghề

Từ thực tiễn tham gia hoạt động tự kiểm định tại Trường Cao đẳng nghề Thành phố Hồ Chí Minh, và tham gia kiểm định 20 trường cao đẳng nghề, trung cấp nghề từ năm 2008 - 2012 trong cả nước và nghiên cứu các báo cáo về tự kiểm định của các trường cao đẳng nghề, qua đó rút ra những nhận xét như sau:

Công tác tự kiểm định của các trường còn những mặt hạn chế sau:

- Không thể thu thập được minh chứng mặc dù sự kiện, con người và thời gian có thật;

- Minh chứng thu thập được chưa đủ sức thuyết phục để chứng minh cho chỉ số đạt được, đôi khi còn mang tính chất đối phó;

- Chưa biết thiết kế các công cụ khảo sát để điều tra, đánh giá định tính;

- Chưa tổng hợp được các minh chứng theo lí thuyết thống kê mà chủ yếu là liệt kê.

Từ đó, dẫn đến trong báo cáo tự kiểm định còn những tồn tại như sau:

- Phần mở đầu trong báo cáo tiêu chí chưa tóm tắt được các nội dung chính về các tiêu chí;

- Phần mô tả các chỉ số trong tiêu chuẩn:

+ Nội dung mô tả chưa bám sát nội hàm của từng chỉ số (a/b/c) trong tiêu chuẩn;

+ Chưa phân tích được điểm mạnh trên thực tế so với yêu cầu của các chỉ số a, b, c;

+ Nhận định chưa kèm theo minh chứng, và lời biện luận về các minh chứng;

+ Thông tin, minh chứng chưa phù hợp với nhận định đúng trước nó.



- Phần đánh giá điểm mạnh:
 - + Điểm mạnh chưa được phân tích dựa trên mô tả;
 - + Điểm mạnh chưa đáp ứng với nội hàm tiêu chuẩn.
- Phần nêu những tồn tại:
 - + Tồn tại chưa bám sát với nội hàm tiêu chuẩn;
 - + Tồn tại chưa được nêu rõ nguyên nhân.
- Phần kế hoạch khắc phục tồn tại:
 - + Kế hoạch chưa thể hiện phát huy điểm mạnh nổi bật và khắc phục tồn tại trong phạm vi từng tiêu chuẩn;
 - + Kế hoạch chưa nêu thời gian và nguồn lực để thực hiện và chưa mang tính khả thi.

Có thể thấy, các trường còn nhiều lúng túng, khó khăn trong việc tổ chức thu thập, phân tích và xử lý minh chứng trong quá trình TKĐCL, có những minh chứng không phù hợp với nội hàm của từng chỉ số trong tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định.

Thực trạng công tác kiểm định và TKĐCL cho thấy những mặt hạn chế chủ yếu là công tác tự kiểm định của các cơ sở dạy nghề chưa thực hiện tốt. Nguyên nhân là do các trường chưa quán triệt và hiểu thấu đáo nội hàm của từng chỉ số trong tiêu chuẩn, tiêu chí. Mặt khác, các cán bộ làm công tác tự kiểm định chưa biết cách thu thập, phân tích và xử lý minh chứng. Do đó, việc tiếp cận và nắm vững các phương pháp thu thập, phân tích và xử lý minh chứng là hết sức cần thiết trong công tác TKĐCL tại mỗi cơ sở dạy nghề.

3. Một số phương pháp thu thập, phân tích và xử lý minh chứng trong quá trình tự kiểm định chất lượng của các trường cao đẳng nghề

3.1. Khảo sát các chỉ số thuộc định tính, định lượng hoặc vừa định tính và định lượng trong hệ thống tiêu chí tiêu chuẩn kiểm định chất lượng của các trường cao đẳng nghề

Từ kết quả khảo sát 30 phiếu đến các đối tượng là kiểm định viên thuộc khu vực phía Nam cho 9 tiêu chí, 50 tiêu chuẩn, 150 chỉ số (mỗi tiêu chuẩn có 3 chỉ số), số liệu bảng 1 cho thấy: Trong 150 chỉ số của hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng dạy nghề có đến 60,436% thuộc định giá định lượng. Điều này cho thấy chất lượng dạy nghề phải được đo lường cụ thể. Có 27,206% thuộc đánh giá vừa định tính và định lượng, nghĩa là bên cạnh những minh chứng định lượng còn phải được làm sáng tỏ bằng các công cụ đánh giá định tính và chỉ có 12,358% thuộc đánh giá định tính, đây là những minh chứng

cần phải có những công cụ và phương pháp đánh giá tương ứng để lượng hoá những nội dung thuộc định tính. Có nghĩa là:

- Có $60,436\% + 27,206\% = 87,642\%$ chỉ số được sử dụng phương pháp nghiên cứu văn bản, hồ sơ; phương pháp phân tích các thông tin và minh chứng thu được; phương pháp phân tích các dữ liệu thống kê để phân tích và xử lý minh chứng.

- Có $27,206\% + 12,358\% = 39,564\%$ chỉ số được sử dụng phương pháp phỏng vấn; phương pháp điều tra khảo sát bằng phiếu, bảng hỏi; phương pháp quan sát; phương pháp phân tích các dữ liệu thống kê để phân tích và xử lý minh chứng.

3.2. Các văn bản quy phạm pháp luật tham chiếu

Văn bản quy phạm pháp luật không phải là minh chứng, nhưng là cơ sở pháp lý quan trọng, là điều kiện tham chiếu để đánh giá mức độ đạt hay không đạt của các chỉ số. Chỉ số nào có từ "theo qui định" thì bắt buộc phải có văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực tại thời điểm đánh giá để tham chiếu nhằm đánh giá chỉ số đạt hay không đạt.

Hiện nay, có hơn 70 văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực tác động trực tiếp đến hệ thống tiêu chí tiêu chuẩn kiểm định chất lượng dạy nghề.

3.3. Các phương pháp thu thập, phân tích và xử lý minh chứng

3.3.1. Sử dụng các phương pháp thu thập minh chứng trong tài liệu bồi dưỡng lớp tự kiểm định của Vụ kiểm định chất lượng dạy nghề như dưới đây:

a/ Phương pháp nghiên cứu văn bản, hồ sơ: là xem xét có hệ thống các tài liệu dưới dạng văn bản viết như các văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch, biên bản, báo cáo, hồ sơ... nhằm cung cấp thông tin cho quá trình tự kiểm định. Cần xác định: Đây là loại văn bản gì? Ai phát hành?; Tính pháp lý và hiệu lực của văn bản này?;

Bảng 1: Kết quả khảo sát các chỉ số trong hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng tại các trường cao đẳng nghề

Tiêu chí	Số lượng chỉ số trong tiêu chí	Định tính (%)	Định lượng (%)	Định tính và định lượng (%)
Tiêu chí 1	9	0,978	4,023	1,000
Tiêu chí 2	15	2,000	5,090	2,912
Tiêu chí 3	24	2,000	9,447	4,557
Tiêu chí 4	24	2,067	9,447	4,490
Tiêu chí 5	24	0,934	11,914	3,134
Tiêu chí 6	9	0,578	3,756	1,667
Tiêu chí 7	21	2,245	6,979	4,779
Tiêu chí 8	15	1,067	6,802	2,134
Tiêu chí 9	9	0,489	2,978	2,534
Tổng cộng	150	12,358	60,436	27,206

Văn bản/tài liệu này có nội dung phù hợp, đáp ứng nội hàm một hay nhiều tiêu chuẩn nào đó?; Văn bản này có thể là minh chứng tốt cho những chỉ báo/tiêu chuẩn nào?; Văn bản được viết cho đối tượng nào?;

b/ Phương pháp quan sát: là sự viếng thăm hiện trường, xem xét tận mắt...một hoạt động nào đó. Ví dụ, dự giờ một tiết học, thăm xưởng thực hành, phòng thực nghiệm, phòng máy tính...Phương pháp này giúp thẩm tra lại các số liệu, thẩm tra lại minh chứng/ chứng cứ giúp hiểu rõ tình trạng, hiệu quả hoạt động;

c/ Phương pháp phỏng vấn: Phỏng vấn định tính là sử dụng những câu hỏi mở để thu thập thông tin từ các cá nhân/nhóm, nhằm thẩm định minh chứng, hoặc thu thập thông tin cho quá trình tự kiểm định

d/ Phương pháp điều tra khảo sát bằng phiếu, bảng hỏi: là thiết lập một hệ thống các câu hỏi dưới dạng văn bản viết và xác định các mức độ kiểm định, thủ tục cho điểm, hướng dẫn và cách xử lý phân tích số liệu...

3.3.2. Xác định minh chứng phù hợp với từng chỉ số, tiêu chuẩn

Căn cứ vào các chỉ số của từng tiêu chuẩn trong hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng trường cao đẳng nghề hoặc trung cấp nghề, tiến hành thu thập thông tin và minh chứng, kiểm tra đối chiếu để xác định liệu minh chứng này có phù hợp.

Để biết liệu từng chỉ số, từng tiêu chuẩn, tiêu chí có được kiểm định một cách trung thực chính xác, khách quan và tin cậy hay chưa, chúng ta cần phải giải quyết các vấn đề sau: tính đầy đủ của minh chứng; tính tường minh của minh chứng; tính tương thích/phù hợp của minh chứng; tính khả thi của việc thu thập minh chứng. Trong quá trình thu thập thông tin và minh chứng, phải chỉ rõ nguồn gốc của chúng. Lưu giữ các thông tin, minh chứng, kể cả các tư liệu liên quan đến nguồn gốc của các thông tin và minh chứng thu được, có biện pháp bảo vệ các thông tin và minh chứng đó.

3.3.3 Phân tích các thông tin và minh chứng thu được

Ví dụ: Đối với chỉ số c của tiêu chuẩn 5.7:

"c) Định kì thu thập những nhận xét đánh giá của giáo viên, chuyên gia từ các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, người học về chất lượng giáo trình đáp ứng yêu cầu đổi mới về nội dung, phương pháp dạy học".

Các bước phân tích:

Bước 1: Đọc kĩ từng chỉ số ở mỗi tiêu chuẩn: nghiên cứu kĩ và đánh dấu các yêu cầu đối với từng chỉ số. Chỉ số trên có những yêu cầu sau: "định kì" là bao lâu? "1 lần/năm"; nhận xét về cái gì? "về chất lượng giáo trình đáp ứng yêu cầu đổi mới về nội dung, phương pháp dạy học"; nhận xét của ai? của 3 đối tượng "giáo viên, chuyên gia, người học"

Bước 2: Chọn lọc ra các minh chứng có nội hàm đáp ứng các yêu cầu của các chỉ số, trong từng tiêu chuẩn

kiểm định. Chỉ số trên cần những minh chứng sau:

1/ Có thống kê danh mục giáo trình của trường đã thực hiện định kì thu thập ý kiến đánh giá của giáo viên, học sinh, chuyên gia từ các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ về chất lượng giáo trình;

2/ Có kế hoạch thu thập những nhận xét đánh giá của giáo viên, chuyên gia từ các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, người học về chất lượng giáo trình đáp ứng yêu cầu đổi mới về nội dung, phương pháp dạy học, từng năm (trong 3 năm trước năm kiểm định và tại năm kiểm định);

3/ Có phiếu nhận xét đánh giá của giáo viên về chất lượng giáo trình đáp ứng yêu cầu đổi mới về nội dung, phương pháp dạy học;

4/ Có phiếu nhận xét đánh giá của chuyên gia về chất lượng giáo trình đáp ứng yêu cầu đổi mới về nội dung, phương pháp dạy học;

5/ Có phiếu nhận xét đánh giá của người học về chất lượng giáo trình đáp ứng yêu cầu đổi mới về nội dung, phương pháp dạy học;

6/ Có bảng tổng hợp các phiếu nhận xét của 3 đối tượng trên;

7/ Có báo cáo kết quả việc thực hiện theo kế hoạch và có báo cáo kết quả thực hiện thu thập ý kiến (trong 3 năm trước năm kiểm định và tại năm kiểm định);

8/ Có báo cáo về việc sử dụng kết quả thực hiện thu thập ý kiến (trong 3 năm trước năm kiểm định và tại năm kiểm định).

Bước 3: Xem xét từng minh chứng, đối chiếu với nội hàm từng chỉ số, để nhận xét, bình luận liệu chúng có đáp ứng các yêu cầu của từng tiêu chuẩn;

Bước 4: Mã hoá các minh chứng, lập các biểu bảng thống kê theo yêu cầu ở từng tiêu chuẩn và lưu giữ minh chứng trong hộp hồ sơ minh chứng theo yêu cầu của từng tiêu chuẩn.

3.3.4. Phân tích các dữ liệu thống kê

Lập các biểu mẫu thống kê theo hướng dẫn trong cấu trúc báo cáo tự kiểm định và trả lời các câu hỏi sau đây để làm rõ tính xác thực và cần thiết của số liệu thống kê:

- Có bao nhiêu loại biểu bảng thống kê ở mỗi phần trong báo cáo tự kiểm định?

- Mục đích của việc thiết lập các biểu bảng này? Đơn vị thống kê là gì?

- Những số liệu cho các biểu bảng này có thể thu thập ở đâu?

- Ai cung cấp nguồn số liệu thống kê?

- Mức độ tin cậy của các số liệu thống kê này?

- Thời điểm thu thập các số liệu thống kê?

Sử dụng các câu hỏi để kiểm tra các dữ liệu:

- Các dữ liệu thống kê hữu ích nhất đã được đưa vào báo cáo?

- Mục đích mô tả các dữ liệu thống kê?

(Xem tiếp trang 53)